

Bản án số: 70/2024/HS- ST
Ngày: 19 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thị Thảo

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An, điểm cầu thành phần trại tạm giam Công an tỉnh N, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn N, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1981 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; giới tính: nam; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Ngô Văn Q (Đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; anh chị em ruột có 02 người. có vợ: Phạm Thị H1, sinh năm 1987 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Ngô Thị H2, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1987 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; tên gọi khác: không; nơi cư trú: số nhà G ngõ A, Đường L, phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Văn Q1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962; anh chị em ruột có 3 người; có chồng Phạm Văn L, sinh năm 1975 và

có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 07/11/2011, bị Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 15/11/2011. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 07/7/2024 thì bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phùng Thị N1, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1972 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12. Con ông Phùng Bá V (Đã chết) và bà Chu Thị M (Đã chết). Anh chị em ruột có 05 người; có chồng Văn Đức V1, sinh năm 1973 và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2024 đến ngày 06/7/2024 thì bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1994. Địa chỉ: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1977. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ngô Văn N:* Vào khoảng 13 giờ 26/6/2024, Ngô Văn N đang điều khiển xe trên đường tại khối E phường Q thị xã H thì bị tổ công tác Công an thị xã H yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, do lo sợ nên N đã thả chiếc khẩu trang trên từ tay trái xuống đất nơi N dừng xe. Tổ công tác yêu cầu N nhặt chiếc khẩu trang lên và kiểm tra, phát hiện bên trong có 01 (một) gói ni lông màu trắng có chứa 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng giống nhau nghi là ma túy, Nguyên K1 nhận đó là ma túy Methamphetamine Nguyên mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói ma túy trên, đồng thời tạm giữ của N 01 (một) chiếc điện thoại di động và 01 (một) xe mô tô, đưa người cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và trưng cầu giám định Phòng K2 Công an tỉnh N về chất ma túy. Tại Kết luận giám định số

730/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 01/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Các viên nén màu hồng thu giữ của Ngô Văn N gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,53 gam (Không phải năm mươi ba gam).

- Đối với hành vi “Đánh bạc”:

Quá trình điều tra về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Ngô Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H kiểm tra dữ liệu điện thoại của N thì phát hiện có hình ảnh tin nhắn đánh bạc thắng thua bằng hình thức ghi số lô, số đề giữa Ngô Văn N với Phùng Thị N1. Quá trình điều tra, xác định: Ngày 19/4/2024, do có nhu cầu đánh bạc thắng thua bằng tiền nên các đối tượng Ngô Văn N, Phùng Thị N1, Ngô Thị H2 đã sử dụng điện thoại để gọi điện thoại và nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo để đánh các số lô, số đề với nhau. Các đối tượng thống nhất căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc quay thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày để xác định thắng thua với nhau và quy ước: Mỗi ngày xổ số kiến thiết Miền B cho ra 08 giải với 27 dãy số trúng thưởng, đánh “lô” là đánh 02 số cuối của 27 dãy số; đánh “đề” là đánh 02 số cuối của giải đặc biệt; đánh “đầu” là đánh một trong hai chữ số cuối của giải đặc biệt; đánh “càng” là đánh số thứ tư của giải đặc biệt; đánh “xiên 2” là đánh chuỗi 02 cặp số cuối cùng của 27 dãy số; đánh “xiên 3” là đánh chuỗi 03 cặp số cuối cùng của 27 dãy số.

Với quy ước như trên, trong ngày 19/4/2024, Phùng Thị N1 sử dụng tài khoản Zalo “Phùng Thị N1” nhắn tin đánh các số lô, số đề đến tài khoản “Ngô Văn N” của Ngô Văn N. N và N1 thỏa thuận thống nhất cách trả tiền trúng thưởng như sau: đánh 01 điểm “lô” tương đương 22.500 đồng (Hai mươi hai nghìn năm trăm đồng), nếu thắng thì được 80.000 đồng (T mươi nghìn đồng); số “đề” đánh 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng); số “xiên 2” đánh 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); số “xiên 3” đánh 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng); đánh “đầu” số tiền 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 7.500 đồng (B nghìn năm trăm đồng); đánh “càng” số tiền 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 7.500 đồng (B nghìn năm trăm đồng) và thỏa thuận sẽ trích lại cho N1 10% số tiền N1 đánh các số đề (gồm đề, xiên 2, xiên 3, đầu, càng). Bằng cách thức đánh bạc như trên, Phùng Thị N1 đã đánh bạc với Ngô Văn N với số tiền là 26.675.000 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc ngày 19/4/2024 thì Phùng Thị N1 trúng số lô 16 = 20đ x 80.000 đồng, thắng số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn

đồng). Tổng số tiền Phùng Thị N1 đánh bạc với Ngô Văn N là 28.275.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Sau khi trừ đi số tiền trúng và 10% số tiền đánh các số đề là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì N1 phải thanh toán cho N số tiền 23.825.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng), số tiền này N1 chưa thanh toán cho N

Sau khi nhận các số lô, số đề từ Phùng Thị N1 thì Ngô Văn N dùng tài khoản Zalo “Ngô Văn N” nhắn tin chuyển các số lô, số đề đến tài khoản Zalo Nguyên lưu tên là “Luan Hien” của Ngô Thị H2. N và H2 thỏa thuận thống nhất cách trả tiền trúng thưởng như sau: đánh 01 điểm “lô” tương đương 22.000 đồng (Hai mươi hai nghìn đồng), nếu thắng thì được 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng); số “đề” đánh 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng); số “xiên 2” đánh 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); số “xiên 3” đánh 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng); đánh “đầu” số tiền 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 7.000 đồng (Bảy nghìn đồng); đánh “càng” số tiền 1.000 đồng (Một nghìn đồng), nếu thắng thì được 7.500 đồng (Bảy nghìn năm trăm đồng) và thỏa thuận sẽ trích lại cho N 27% số tiền N đánh các số đề (gồm đề, xiên 2, xiên 3, đầu, càng). Bằng cách thức đánh bạc như trên, Ngô Văn N đã chuyển toàn bộ số lô, số đề, số xiên của Phùng Thị N1 cho Ngô Thị H2. Số tiền Ngô Văn N đánh bạc với Ngô Thị H2 là 26.360.000 đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc thì Ngô Văn N trúng số lô: $16 = 20đ \times 80.000$ đồng, thắng số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền N đánh bạc với Ngô Thị H2 là 27.960.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi trừ đi số tiền trúng và 27% số tiền đánh các số đề là 3.375.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thì N phải thanh toán cho H2 số tiền 21.385.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), số tiền này N chưa thanh toán cho H2. Số tiền Ngô Văn N hưởng chênh lệch từ các số lô của Phùng Thị N1 là 2.440.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, có số IMEI1: 356835253413677; IMEI2: 358934993413671, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0968562909, thu giữ của Ngô Văn N;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 5G, màu vàng, có số IMEI1: 356952874719968; IMEI2: 357033274719962, bên trong có gắn số thuê bao 0975889746, thu giữ của Phùng Thị N1;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, có số IMEI: 353047930055204, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0989192783, thu giữ của Ngô Thị H2;

- 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh, bên trong có 01 (Một) gói ni lông màu trắng chứa 05 (Năm) viên nén màu hồng là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,53 gam (Không phải năm mươi ba gam), đã tiến hành lấy mẫu 03 (ba) viên có khối lượng 0,34 gam (Không phải ba mươi tư gam) gửi đi giám định. Số ma túy còn lại là 02 (Hai) viên có khối lượng 0,19 gam (Không phải mười chín gam) được niêm phong theo quy định.

- Cáo trạng số 74/CT-VKSHM ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Thị H2 và Phùng Thị N1 bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Đánh bạc”. Bị cáo Ngô Thị H2 và Phùng Thị N1 phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 9 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Văn N chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 27 đến 36 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phùng Thị N1 từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Thị H2 từ 18 đến 24 tháng cải tạo

không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Phùng Thị N1 và Ngô Thị H2 cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trừ cho các bị cáo thời gian tạm giữ.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Ngô Văn N, Phùng Thị N1, Ngô Thị H2.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Ngô Văn N.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn N, Phùng Thị N1, Ngô Thị H2 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có tranh luận gì với địa diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn N đã khai: do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Ngô Văn N đã liên hệ với một người phụ nữ không quen biết để hỏi mua 500.000 đồng ma túy, sau khi thực hiện việc giao tiền mua ma túy xong. Bị cáo N được người phụ nữ đó chỉ đến địa điểm cất giấu ma túy tại khu vực quán C ở trước cổng trường Trung học phổ thông H3 (thuộc khối E, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An) để lấy gói ma túy đã bỏ sẵn trong một chiếc khẩu trang màu xanh và để sát bờ tường. Sau khi đến địa điểm lấy ma túy, N đã lấy chiếc khẩu trang có chứa ma túy và cầm ở tay. Sau khi N lấy được ma túy và điều khiển xe để đi về thì bị Công an thị xã H bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với số ma túy đã mua. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang, vật chứng vụ án, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với nội dung cáo trạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: vào khoảng 13 giờ ngày 26/6/2024, tại khối E, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Ngô Văn N đã có hành vi tàng trữ 0,53 gam (Không phải năm mươi ba gam) ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Bị cáo năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Về hành vi đánh bạc. Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Thị N1, Ngô Văn N và Ngô Thị H2 đã khai nhận: vào ngày 19/4/2024, Phùng Thị N1 đã sử dụng zalo “Phùng Thị N1” nhắn tin đánh các số lô, số đề đến tài khoản “Ngô Văn N” của Ngô Văn N với tổng số tiền đánh và T1 là 28.275.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Sau khi nhận tin nhắn của Phùng Thị N1, Ngô Văn N đã chuyển toàn bộ số lô, số đề của Phùng Thị N1 đã đánh cho Ngô Thị H2 để đánh bạc với Ngô Thị H2 tổng số tiền đánh và thắng là 27.960.000 đồng. Mục đích Ngô Văn N chuyển số lô, số đề của Phùng Thị N1 cho Ngô Thị H2 để hưởng tỷ lệ chênh lệch. Quá trình đánh bạc các bị cáo chưa thanh toán tiền cho nhau. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng vụ án là hình ảnh các tin nhắn của Phùng Thị N1 với Ngô Văn N, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: vào ngày 19/4/2024, Ngô Văn N, Phùng Thị N1 và Ngô Thị H2 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh số lô, số đề, trong đó Phùng Thị N1 đánh các số lô, số đề với Ngô Văn N, sau đó Ngô Văn N chuyển các số lô, số đề cho Ngô Thị H2. Số tiền sử dụng đánh bạc của Ngô Văn N là 28.275.000 đồng. Số tiền sử dụng đánh bạc của Phùng Thị N1 là 28.275.000 đồng. Số tiền sử dụng đánh bạc của Ngô Thị H2 là 27.960.000 đồng. Các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố các bị cáo phạm tội đánh bạc là đúng người, đúng tội.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phùng Thị N1 và Ngô Thị H2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phùng Thị N1 có bố đẻ ông Phùng Bá V là thương binh

là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn N có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Mặc dù bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, phá hủy hệ thần kinh, khiến người sử dụng lệ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng khiến họ không còn có cuộc sống bình thường. Quá trình sử dụng ma túy gây ra ảo giác, ngáo đá gây ảnh hưởng đến chính bản thân bị cáo và những người xung quanh. Bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật vẫn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi đánh bạc, các bị cáo Ngô Thị H2, Phùng Thị N1, Ngô Văn N đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, không bằng cách lao động chân chính mà các bị cáo vi phạm pháp luật. Xét bị cáo Ngô Văn N phạm tội nghiêm trọng và phạm hai tội, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng với mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo đã thực hiện. Đối với các bị cáo Phùng Thị N1 và Ngô Thị H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo thành người tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt các bị cáo Ngô Thị H2 và Phùng Thị N1 bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[6]. Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn N: Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Ngô Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H có thu giữ một số vật chứng là 03 chiếc điện thoại di động của các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai sử dụng điện thoại để nhắn tin đánh bạc. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo. Đối với số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Ngô Văn N, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với chị Nguyễn Thị P là người giúp Ngô Văn N chuyển tiền mua ma túy và chị Phạm Thị H1 là người để N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37L1-517.87 đi mua ma túy, quá trình

điều tra xác định những người này đều không biết mục đích mua ma túy của N nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phùng Thị N1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng 800.000 đồng. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 27/6/2024 đến ngày 06/7/2024. Quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H2 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng 800.000 đồng. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 07/7/2024. Quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phùng Thị N1 cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ngô Thị H2 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

“Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án”.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, có số IMEI1: 356835253413677; IMEI2: 358934993413671, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0968562909, thu giữ của Ngô Văn N;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 5G, màu vàng, có số IMEI1: 356952874719968; IMEI2: 357033274719962, bên trong có gắn số thuê bao 0975889746, thu giữ của Phùng Thị N1;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, có số IMEI: 353047930055204, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0989192783, thu giữ của Ngô Thị H2;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 02 viên nén màu hồng là ma túy methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định có tổng khối lượng 0,19 gam và các vỏ bao niêm phong cũ.

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H với chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn N, Phùng Thị N1, Ngô Thị H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Ngô Văn N, Phùng Thị N1, Ngô Thị H2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Lĩnh

- Nhà tạm giữ CA tx Hoàng Mai;
- Cơ quan điều tra Công an tx Hoàng Mai;
- UBND phường Mai Hùng, UBND phường Đông Hương;
- Lưu HS;